TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/**2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2020
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Bùi Quốc Tín - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 575/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 575/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 575/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Châu U,** sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số 08 đường A, khối phố B, huyện C, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.
- Bị đơn: Ông **Trần Bá Thái T**, sinh năm 1976. Trú tại: Số nhà K74/H03/6 đường D, phường E, quận G, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2019; bản tự khai ngày 20/02/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Ngô Thị Châu U trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Bá Thái T kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 08 đường Trần Quý Cáp, khối phố Tiên Bình, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam, có thời gian chung sống tại nhà ông T ở số nhà

K74/H03/6 đường D, phường E, quận G, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống được một thời gian rất ngắn thì chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên uống rượu say sỉn, không quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn của chúng tôi đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung: Tôi xác định không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

*** Bị đơn ông Trần Bá Thái T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.**

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn ông Trần Bá Thái T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Ngô Thị Châu U đối với Trần Bá Thái T là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: : Bà U xác định không có nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà U xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 10 tháng 12 năm 2019, bà Ngô Thị Châu U khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình, về việc "Tranh chấp về ly hôn" đối với ông Trần Bá Thái T, sinh năm 1976, trú tại: Số nhà K74/H03/6 đường D, phường E, quận G, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Bá Thái T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn

tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Ngô Thị Châu U và ông Trần Bá Thái T là hợp pháp. Bà U xác định vợ chồng chung sống được một thời gian rất ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên uống rượu say sỉn, không quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình, hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Qua xác minh tại địa phương không thể hiện mâu thuẫn giữa bà U và ông T. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông T biết việc bà U ly hôn nhưng ông cũng không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu trên của bà U, thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn gia đình.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà U và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu ly hôn của bà U đối với ông T có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Bà U xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà U xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình bà Ngô Thị Châu U phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Châu U đối với ông Trần Bá Thái T về việc "Tranh chấp về ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Châu U được ly hôn với ông Trần Bá Thái T.

Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà U xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí: Bà Ngô Thị Châu U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001557 ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà U đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND p. Tam Thuận, q. Thanh Khê, Tp Đà Nẵng (GCNKH số 67 ngày 12/5/2014);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng